

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày 14/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ - TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Ông Phùng Quốc Doanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ưu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST, ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo: Lý Trí T, sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TK 4, thị trấn c, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Lý Văn Q và bà Vy Thị T; vợ: Triệu Thị H; con: có 02 con (Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: 01 (Tại bản án số 25/2015/HSST ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Dương Thị Á, sinh năm 1976; trú tại: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn T, Sinh năm 1977; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Chị Tạ Thị P; Sinh năm: 1990. Trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/02/2017, Lý Trí T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49S7 – 4173 đến nhà Hoàng Văn T tại thôn T, xã T, huyện B để rủ T đi chơi. Sau khi ngồi chơi trên cầu thuộc TK 8, thị trấn C, huyện B được một lúc lâu thì Lý Trí T nói với Hoàng Văn T là đến nhà chị Dương Thị Á ở thôn P, xã T, huyện B để trộm cắp tài sản, Thâm đồng ý. Khi đến thôn P, xã T, huyện B, Lý Trí T và Hoàng Văn T dựng xe mô tô ở lề đường cách nhà bà Á khoảng 50m rồi đi bộ vào kho hàng ngay sát nhà ở của chị Á. Sau khi quan sát xung quanh, cả hai đi vào phía trong kho hàng, Lý Trí T lấy hai bao nghệ, T lấy một bao nghệ mang ra xe mô tô đem về nhà của Hoàng Văn T cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày 27/02/2017, Lý Trí T vào nhà của Hoàng Văn T chờ hai bao nghệ có tổng trọng lượng là 92kg đem đi bán cho chị Tạ Thị P tại thôn T, xã T, huyện B với giá 8.000 đồng /kg, Tổng số tiền bán nghệ có được là 736.000 (*Bảy trăm ba mươi sáu nghìn*) đồng. Đến khoảng 00 giờ ngày 28/02/2017, Lý Trí T một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 49S7 – 4173 đến kho hàng của bà A lấy trộm tiếp 05 (*Năm*) bao nghệ và dùng xe mô tô vận chuyển về để tại sân nhà Hoàng Văn T. Đến sáng ngày 28/02/2017, Lý Trí T đến nhà Hoàng Văn T vận chuyển nghệ đi bán, chuyến thứ nhất Lý Trí T chở 02 bao, chuyến thứ hai chở 03 bao nhưng khi đặt lên xe mô tô bị rơi 01 bao, Thâm ở nhà thấy nên chở giúp 01 bao đến bán cho Tạ Thị P ở thôn T, xã T, huyện B. Khi đang cân trọng lượng số nghệ trên thì Lý Trí T nhìn thấy chị Dương Thị A đến nhà Tạ Thị P nên đã nổ xe mô tô bỏ chạy. Chị A phát hiện được số nghệ tươi là của mình bị mất trộm nên đã trình báo sự việc cho cơ quan chức năng, sau đó chị được Cơ quan điều tra trả lại 07 bao nghệ tươi mà Lý Trí T đã trộm. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ của Lý Trí T 01 xe mô tô Future nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 49S7 – 4173, tạm giữ của Hoàng Văn T 01 chiếc xe mô tô Dream hiệu Honda biển kiểm soát 97F1 – 7720.

Chị Dương Thị A khai: Khoảng 07 giờ ngày 28/2/2017, chị A vào kho hàng của mình kiểm tra thì phát hiện mất 05 bao nghệ tươi và trước đó kiểm tra ngày 27/02/2017 cũng bị mất 03 bao nghệ tươi (Nghệ đựng trong các bao tải dứa) nên đã gọi điện báo các đại lý thu mua nghệ biết nếu có ai bán nghệ thì báo cho chị, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì có Tạ Thị P ở thôn T, xã T, huyện B gọi điện thoại báo là có người đến bán nghệ. Khi chị A đến kiểm tra thì thấy đúng là số nghệ đã bị mất nên đã báo cơ quan chức năng đến để giải quyết. Sau đó chị đã được cơ quan điều tra trả lại số tài sản bị mất, và chị cũng đã trả số tiền 736.000 (*Bảy trăm ba mươi sáu nghìn*) đồng mà chị Tạ Thị P đã bỏ ra để mua nghệ với Lý Trí T. Chị Dương Thị A không yêu cầu bị cáo T và anh Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại.

Còn Hoàng Văn T khai: Được cùng Lý Trí T đi trộm nghệ tươi tại nhà chị Dương Thị A, Lý Trí T lấy được 02 bao nghệ còn Hoàng Văn T lấy được 01 bao đem về cất giấu tại bờ sông gần nhà, sau đó nước cuốn trôi.

Quá trình điều tra, bị can Lý Trí T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đêm 26/02/2017 rạng sáng ngày 27/02/2017 bị cáo cùng với Hoàng Văn T đến kho hàng của nhà bà Dương Thị A ở thôn P, xã T, huyện B để trộm

cấp nghệ, Lý Trí T lấy được 02 bao, Hoàng Văn T lấy được 01 bao đem về nhà Hoàng Văn T để, đến khoảng 11 ngày 27/02/2017, Lý Trí T đem 02 bao nghệ trộm được bán cho bà Tạ Thị P được 736.000 (*Bảy trăm ba mươi sáu nghìn*) đồng, số tiền này Lý Trí T đã tiêu xài hết. Đến rạng sáng ngày 28/02/2017, Lý Trí T một mình đến kho hàng nhà chị A trộm cắp tiếp 05 bao nghệ, lần này cũng vận chuyển về để tại nhà Hoàng Văn T, sau đó đem 05 bao nghệ đi bán thì bị phát hiện. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49S7 – 4173 Lý Trí T dùng vào việc đi trộm cắp là tài sản của bà Vy Thị T mẹ của Thâm, bà Thoa không biết Hoàng Văn T dùng chiếc xe này để đi trộm cắp.

Về vật chứng của vụ án:

- 07 bao nghệ tươi có trọng lượng 303 kg thu giữ của Lý Trí T trộm cắp đã được Cơ quan chức năng trả lại cho bà Dương Thị A. Còn 01 bao nghệ Hoàng Văn T đem đi giấu ở cạnh sông đã bị nước cuốn trôi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 xe mô tô Future nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 49S7 – 4173 xác định chiếc xe là tài sản của bà Vy Thị T mẹ đẻ của bị cáo Lý Trí T; 01 chiếc xe mô tô Dream hiệu Honda biển kiểm soát 97F1 – 7720 xác định chiếc xe là tài sản của chị Trương Thị D vợ của Hoàng Văn T nên Cơ quan chức năng đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại kết luận định giá tài sản số 95/ĐGTS ngày 14/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ba Bể, kết luận: 303kg nghệ vàng còn tươi có giá trị tại thời điểm tháng 02/2017 là 2.121.000 (*Hai triệu một trăm hai mươi một nghìn*) đồng.

Tại cáo trạng số 18/KSĐT ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Lý Trí T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Lý Trí T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Đêm ngày 26/02/2017 rạng sáng ngày 27/02/2017 bị cáo Lý Trí T và anh Hoàng Văn T đi vào kho hàng của chị Dương Thị A tại thôn Phiêng Chì, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể lấy trộm 03 bao nghệ tươi, sau đó T đem 02 bao có trọng lượng 92kg đi bán được số tiền 736.000 (*Bảy trăm ba mươi sáu nghìn*) đồng, còn 01 bao nghệ do anh Hoàng Văn T mang ra bờ sông cất giấu nên bị nước sông cuốn trôi. Đến đêm 27/02/2017 rạng sáng ngày 28/02/2017, Lý Trí T một mình đi vào kho hàng của chị Dương Thị Á lấy trộm 05 bao nghệ tươi, khi đem đi bán thì bị bắt quả tang. Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản kết luận kết luận 07 bao nghệ vàng còn tươi tổng trọng lượng 303kg tại thời điểm Lý Trí T lấy trộm có giá trị là 2.121.000 (*Hai triệu một trăm hai mươi một nghìn*) đồng (Riêng 01 bao nghệ bị nước sông cuốn trôi không xác định được giá trị). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về địa điểm, thời

gian, đặc điểm của tài sản bị mất và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lý Trí T hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Lần thứ nhất bị cáo cùng anh Hoàng Văn T chiếm đoạt 03 bao nghệ tươi, nhưng do 01 bao nghệ tươi bị mất không xác định được trọng lượng và giá trị nên xác định bị cáo chiếm đoạt 02 bao nghệ tươi có tổng trọng lượng 92 kg, có giá trị là 644.000 (*Sáu trăm bốn mươi bốn nghìn*) đồng, lần thứ hai bị cáo chiếm đoạt 05 bao nghệ tươi có tổng trọng lượng là 211kg, có giá trị là 1.477.000 (*Một triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn*) đồng.

Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo Lý Trí T chiếm đoạt trong cả hai lần đều chưa đủ mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Bởi vậy, cả hai lần chiếm đoạt tài sản của bị cáo đều cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: số 18/KSĐT ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội nhiều lần*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; bị cáo có ông nội (Lý Chí S) là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo đã từng bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã từng bị kết án, tuy nhiên lại không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử lý nghiêm mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Dương Thị A không yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Tạ Thị P đã được trả lại toàn bộ số tiền bỏ ra mua tài sản nên không có yêu cầu gì.

Đối với số tiền 736.000 (*Bảy trăm ba mươi sáu nghìn*) đồng bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp, xác định là số tiền thu lợi bất chính cần thu lại để sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này có anh Hoàng Văn T là người cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, giá trị tài sản mà anh Thâm chiếm đoạt là 644.000 (*Sáu trăm bốn mươi bốn nghìn*) đồng chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý anh T bằng biện pháp khác là đúng quy định pháp luật.

Đối với chị Tạ Thị P được mua tài sản của bị cáo tuy nhiên chị không biết tài sản đó là do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lý Trí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Trí T 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/3/2017.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Thu lại số tiền 736.000 (*Bảy trăm ba mươi sáu nghìn*) đồng của bị cáo Lý Trí T để sung quỹ nhà nước.

(*Việc thi hành án khoản tiền thu lại được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Lý Trí T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ba Bể (01b);
- Công an huyện Ba Bể (02b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

Triệu Văn Mẫn